

Số: 108/2023/QĐST-HNGĐ

Gia Nghĩa, ngày 30 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 107, 110 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 116/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Quốc T, sinh năm 1970 .

- Chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Số 97 đường L, tổ dân phố 3, phường T, TP N, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa anh Trần Quốc T và chị Lê Thị Mỹ L là tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo giấy chứng nhận kết hôn số 169 tại xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 22/10/2003.

[2] Theo đơn yêu cầu ngày 22/9/2023 và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/9/2023, anh Trần Quốc T và chị Lê Thị Mỹ L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: Anh T và chị L có 02 con chung là cháu Trần Lê N, sinh ngày 23/7/2004 và cháu Trần Thị Vĩnh Ph, sinh ngày 10/11/2006 . Nay anh T và chị L thống nhất cháu Trần Lê N đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; giao Trần Thị Vĩnh Ph, sinh ngày 10/11/2006 cho anh Trần Quốc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 (*mười tám*) tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, anh Trần Quốc T và chị Lê Thị Mỹ L không thể tiếp tục chung

sống, thực sự tự nguyện ly hôn, thống nhất về con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Quốc T và chị Lê Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao con chung là cháu giao Trần Thị Vĩnh Ph, sinh ngày 10/11/2006 cho anh Trần Quốc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 (*mười tám*) tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Trần Quốc T và chị Lê Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được quy định tại các điều 107, 110 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Trần Quốc T và chị Lê Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Quốc T và chị Lê Thị Mỹ L phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị Đào Hải Thịnh đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003882 ngày 22/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- UBND x. S, h. B, t. Đắk Lắk (đăng ký số 169, ngày 22/10/2003);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

(*đã ký tên, đóng dấu*)

Nguyễn Thị Yến